CK.0000070943

KH. NGND. ĐỖ TRUNG PHẤN

TRUYỀN MÁU HIỆN ĐẠI

ỨNG DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH

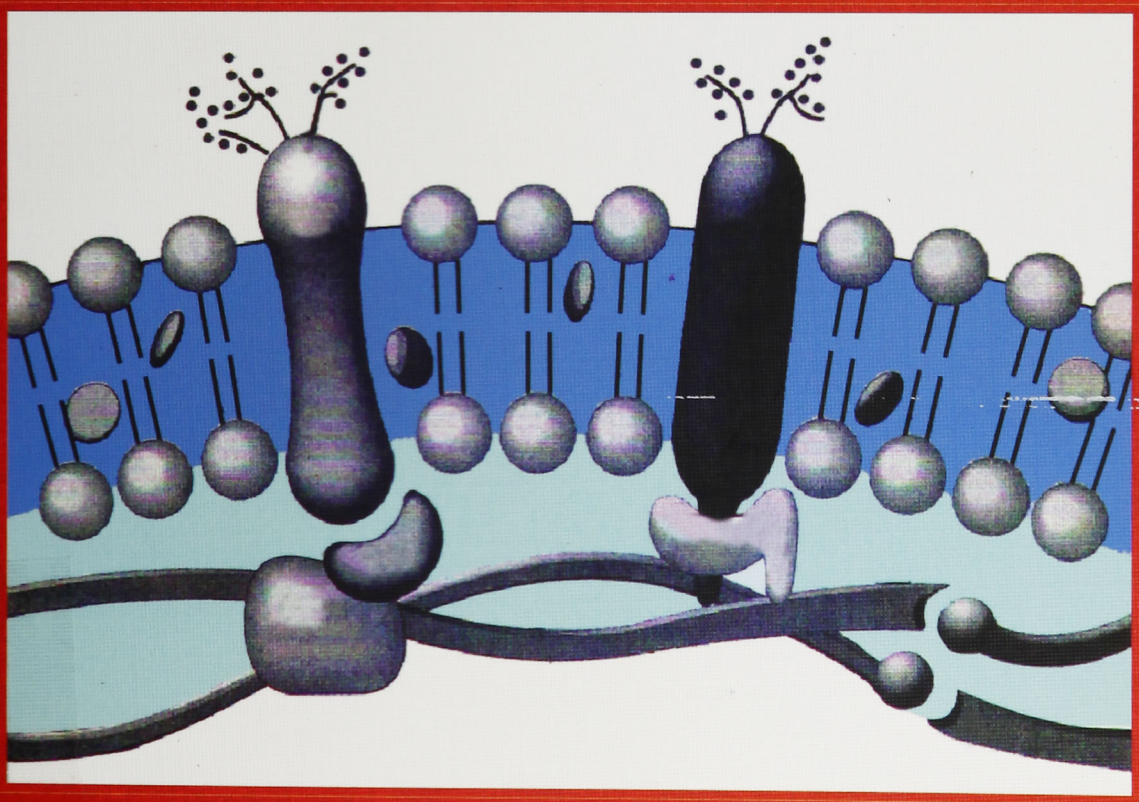

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

First Official Hemophilia Treatment Centre Opens in Vietnam

Line Robillard
WFH Executive Director

Prof. Do Trung Phan has every reason to be proud of his work: on 9 November 1999 the first official hemophilia treatment centre in Vietnam opened at the Bach Mai Hospital in Hanoi.

Prof. Do Trung Phan

The director of the National Institute of Hematology and Blood Transfusion, Prof. Phan has dedicated himself to improving blood transfusion services and the treatment for blood diseases in Vietnam. His progress has been quite remarkable. Indeed, it is only three years since Prof. Phan first contacted the World Federation of Hemophilia asking for help to improve hemophilia care in Vietnam. In 1997 the WFH made a visit to analyze the situation and outline a course of action for the next three years.

Prof. Ming-Ching Shen of the National Taiwan University Hospital (NTUH) in Taipei, Taiwan, serves as medical advisor and mentor to Prof. Phan. "The situation in Vietnam is quite familiar to me," said Prof. Shen. "It is exactly where we were when I started in this field twenty-five years ago. My experience will be put to good use. I know what it means to work with very little."

The WFH committed resources to implement the first phase of the action plan. It established an official twinning program between Bach Mai Hospital and NTUH. Profs. Phan and Shen jointly developed a training program that is now well under way. Four trainees have spent several weeks in Taipei gaining skills in laboratory techniques and basic hemophilia care. In 2001, the WFH will organize an official workshop in three major Vietnamese cities.

Inauguration of the Bach Mai Hospital Hemophilia Treatment Centre, 9 November 1999, in the presence of officials from the Ministry of Health and the Ministry of Labour and Social Affairs.

One of Prof. Phan's major goals was to institutionalize hemophilia care in Vietnam, and with encouragement from Prof. Shen, he has established the first regular hemophilia clinic in the country. This year, Prof. Phan plans to travel to at least two other Vietnamese cities to educate health care providers in the field of hemophilia and start hemophilia centres. He will also focus on improving the production of cryoprecipitate.

Prof. Phan has dedicated himself to improving blood transfusion services and the treatment for blood diseases in Vietnam.

In addition, Prof. Phan is helping the patient group get organized. He will work with Do Xuan Truong, a person with hemophilia who has recently returned to Vietnam and is determined to improve the standard of care in his country. The WFH will provide Mr. Truong with every opportunity for training.

It takes many people working together to bring about such change. But in Vietnam, one person stands out as a true champion. ■

Dear WFH,

1999 has been an impressive year for people in Vietnam with hemophilia, with the establishment of a hemophilia centre and the improvement of treatment. We are indebted to the WFH because these developments would not have occurred without the great effort the WFH has devoted to Vietnam.

On behalf of my family and the hemophilia community in Vietnam, I would like to express my thanks to all of you at the WFH.

Best regards,

Do Xuan Truong

GS. TSKH. NGND. ĐỖ TRUNG PHẤN

TRUYỀN MÁU HIỆN ĐẠI

ỨNG DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH

(Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa và bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tham gia biên soạn:

ThS. ĐỖ THỊ VINH AN
TS. TRƯƠNG CÔNG DUẨN
TS. NGUYỄN QUANG TÙNG
TS. NGUYỄN TRIỆU VÂN

LỜI NÓI ĐẦU

Nhu cầu máu cho cấp cứu, cho điều trị, cho phát triển các kỹ thuật cao, hiện đ như ghép các cơ quan: tim, gan, thận; ghép tế bào gốc điều trị nhiều bệnh hiểm ngh như ung thư, bệnh máu, bệnh cơ tim, bệnh xương khớp, đái tháo đường, chỉnh hìn thẩm mỹ v.v.... ngày càng tăng đòi hỏi phải có máu, các sản phẩm máu, bao gồm tế bào gốc với chất lượng cao và tuyệt đối an toàn.

Xuất phát từ nhu cầu nói trên, chúng tôi biên soạn cuốn sách: "*Truyền máu hi đại – cập nhật và ứng dụng trong điều trị bệnh*" làm tài liệu góp phần vào công t đào tạo nhân lực cho chuyên ngành. Sách được biên soạn và cập nhật cả về lý thuy và thực hành, cả các kết quả và kinh nghiệm của truyền máu trong nước, cần thi cho tất cả các bác sĩ chuyên ngành Huyết học truyền máu, các bác sĩ làm việc ở c chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi, ung thư, bỏng vv... các bác sĩ làm việc ở các bệ viện tư nhân có truyền máu trên toàn quốc. Sách gồm 14 chương, cấu trúc thàn 5 vấn đề lớn:

1. Các vấn đề cơ bản, cập nhật, hiện đại trực tiếp liên quan đến truyền máu b gồm: tế bào gốc, công nghệ tế bào gốc, tế bào gốc sinh máu, tế bào máu trưởng thàn kháng nguyên tế bào máu, miễn dịch truyền máu, di truyền và phân tử ứng dụ trong truyền máu, các bệnh nhiễm trùng nguy hiểm: HIV, HBV, HCV và các bệ nhiễm trùng khác truyền qua đường truyền máu, sản xuất các chế phẩm máu.

2. Đổi mới dịch vụ TM và xây dựng mạng lưới ngân hàng máu quốc gia, th hướng tập trung và hiện đại bao gồm: Người cho máu tình nguyện, thu nhận má sàng lọc các bệnh nhiễm trùng đơn vị máu, sản xuất, lưu trữ, bảo quản và phân ph máu, các sản phẩm máu, sản phẩm tế bào gốc chất lượng cao đáp ứng nhu cầu c cứu, điều trị, có dự trữ cho thảm họa, an ninh, quốc phòng.

3. Đổi mới truyền máu lâm sàng theo hướng Truyền máu từng phần sử dụ máu các chế phẩm máu hợp lý, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm ở tất cả các cơ sở đi trị v.v... Truyền máu hòa hợp Phenotype trong ghép các cơ quan, tổ chức, trong gh tế bào gốc điều trị. Trong điều trị cho các bệnh nhân phải TM nhiều lần, TM thườ xuyên như b/n bị bệnh Thalassemia, suy tủy xương, rối loạn sinh tủy, xuất huy giảm tiểu cầu vô căn...

4. Các vấn đề chung liên quan đến TM như ghép TBG, ghép cơ quan, cytoki chemokin, gốc tự do trong máu bảo quản.

5. Các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, giám sát và kiểm tra chất lượ dịch vụ truyền máu quốc gia.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng, kiểm soát chặt chẽ so không thể tránh khỏi các thiếu sót, rất mong nhận được các ý kiến đóng góp quý b của độc giả và được độc giả đón nhận và sử dụng có hiệu quả. Xin chân thành cảm ơ

Tác giả

GS. TSKH. NGND. Đỗ Trung Phấn

LỜI CẢM ƠN

– Tôi xin trân trọng cảm ơn Viện HHTM Trung ương, các Trung tâm truyền máu khu vực, Khoa HHTM các Thành phố, tỉnh, huyện, các vị GS, PGS, TS và toàn thể CBCC ngành HHTM trong toàn quốc đã hợp tác với tôi trong sự nghiệp đổi mới và hiện đại hoá dịch vụ truyền máu quốc gia góp phần có hiệu quả trong công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, phù hợp với xu thế phát triển của TM khu vực và thế giới.

– Tôi thành thật cảm ơn Trường Đại học Y Hà Nội, nơi bồi dưỡng và quản lý tôi, Bệnh viện Bạch Mai, Bộ môn HHTM đã tạo điều kiện và hợp tác với tôi trong công tác đào tạo cán bộ chuyên ngành HHTM bao gồm các đối tượng chuyên khoa định hướng, kỹ thuật viên, bác sĩ nội trú bệnh viện, CKI, CKII, ThS, Tiến sĩ góp phần đổi mới nhân lực của ngành HHTM.

– Tôi đặc biệt tỏ lòng biết ơn Viện HHTM Trung ương, ngành HHTM Việt Nam đã ủng hộ và sát cánh cùng tôi triển khai và thực hiện có kết quả chương trình đổi mới và hiện đại hóa dịch vụ TM quốc gia.

– Tôi chân thành cảm ơn Thư viện Đại học Y Hà Nội, thư viện Viện HHTM Trung ương, các bạn quốc tế, GS.TS. Phạm Quang Vinh, PGS.TS. Đỗ Trung Quân đã giúp tôi các tài liệu mới, quý giá, tạo điều kiện cho tôi biên soạn thành công cuốn sách này.

Xin thành thật cảm ơn.

Tác giả

GS. TSKH. NGND. Đỗ Trung Phấn

Giải thưởng Nhà nước về KHCN năm 2010

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG
GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

Công trình: ỨNG DỤNG CÁC TIẾN BỘ KHOA HỌC KỸ THUẬT HIỆN ĐẠI NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI DỊCH VỤ TRUYỀN MÁU, SẢN XUẤT VÀ CHUẨN HOÁ CÁC CHẾ PHẨM MÁU SỬ DỤNG CHO ĐIỀU TRỊ BỆNH

Tác giả: GS. TSKH ĐỖ TRUNG PHẤN

Xuất sắc, có giá trị cao về khoa học và công nghệ đã được công bố, sử dụng kể từ ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2012
CHỦ TỊCH

Trương Tấn Sang

Đỗ Trung Phấn

Giáo sư, Tiến sỹ khoa học, Nhà giáo Nhân dân
Nguyên Viện trưởng Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương
Nguyên Chủ nhiệm Bộ môn Huyết học Truyền máu – Đại học Y Hà Nội
Nguyên Giám đốc Trung tâm điều trị bệnh Hemophia
Nguyên Giám đốc Dự án xây dựng 4 Trung tâm truyền máu khu vực (Hà Nội, Huế, Nha Trang, Cần Thơ)
Nguyên Giám đốc dây truyền lạnh và dự án tăng cường kỹ thuật (Viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Luxembourg)

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ADCC	Antibody dependent cellular Cytotoxicity (Phản ứng độc tế bào phụ thuộc kháng thể)
AL	Acute leukemia (Leukemia cấp)
ALL	Acute lymphocytie Leukemia (Leukemia cấp dòng lympho)
AML	Acute Myeloid leukemia (Leukemia cấp dòng tuỷ)
APC	Antigen Presenting cells (Tế bào trình diện kháng nguyên)
APL	Acute Promyelocytic leukemia (Leukemia cấp thể tiền tuỷ bào)
AT–III	Anti – Thrombin – III (Yếu tố kháng Thrombin III)
Ba	Basophil (Bạch cầu ái kiềm)
BC	Bạch cầu
BCH	Bạch cầu hạt
BFU–E	Burst Forming Unit – Erythrocyte (Đơn vị tạo cụm non dòng HC)
BMSC	Bone Marrow Stem cells (Tế bào gốc tuỷ xương)
BN	Bệnh nhân
CD	Cluster of Differentiation (Nhóm kháng nguyên biệt hoá)
CFU–E	Colony Forming Unit – Erythrocyte (Đơn vị tạo cụm dòng hồng cầu)
CFU – GEMM	Colony Forming Unit – Granulocyte – Erythcocyte – Monocyte – Megakaryocyt (Đơn vị tạo cụm đa dòng tuỷ)
CFU – G	Colony Forming Unit – Granulocyte (Đơn vị tạo cụm bạch cầu hạt)
CFU – GM	Colony Forming Unit (Bạch cầu hạt/Mono)
CFU – L	Colony Forming Unit (Dòng lympho)
CFU – M	Colony Forming Unit (Dòng Mono)
CFU – T	Colony Forming Unit (Dòng T–lympho)
CLL	Chronic lymphocytic Leukemia (Leukemia mạn dòng lympho)
CML	Chronic Myeloid leukemia (Leukemia mạn dòng tuỷ)
DC	Dendritic cells (Tế bào đuôi gai)
DEAE	Diethylaminoethyl (Dùng cho kỹ thuật sắc ký)
DIC	Disseminated Intravascular Coagulation (Đông máu rải rác trong lòng mạch)
Eo	Eosinophil (Bạch cầu ái toan)
ELISA	Enzym linkage – Immuno – sorbant Assay (Xét nghiệm miễn gắn gen)
EPC	Epithelial – Progenitor cells (Tế bào gốc tiền thân nội mạc)
FDA	Food – Drug – Administration (Cơ quan quản lý thuốc – thực phẩm. Mỹ)
FDP	Fibrin / ogen degradation products (sản phẩm tiêu huỷ fibrin / ogen)
FFP	Fresh Frozen Plasma (Huyết tương tươi đông lạnh)
GF	Growth Factor (Yếu tố phát triển)
FDP_3	Fibrinogen degradation products (sản phẩm tiêu hủy Fibrinogen)
GVHD	Graft Versus Host Disease (Bệnh ghép chống chủ)

HAV	Hepatitis A virus (Virus viêm gan A)
HBV	Hepatitis B virus (Virus viêm gan B)
HCV	Hepatitis C virus (Virus viêm gan C)
HESC	Human embryonic Stem cells (Tế bào gốc phôi người)
HGF	Hepatic Growth factor (Yếu tố phát triển gan)
HGV	Hepatitis G virus (Virus viêm gan G)
HHTM	Huyết học – Truyền máu
HIV	Human Immunodeficiency Virus (Virus gây suy giảm miễn dịch)
HTLV	Human T lymphoid leukemia virus (Virus gây leukemia cấp dòng T lympho ở người).
HST	Huyết sắc tố (Hemoglobin)
HT	Huyết tương (Plasma)
INR	Inter normalized Ratio
MHC	Major Histocompatibility Complex (Phức hợp tương đồng tổ chức chủ yếu)
M–HSC	Multi Hemopoietic stem cells (Tế bào gốc sinh máu đa dòng)
MPO	Myeloperoxydase (Men nhuộm hoá tế bào bạch cầu tuỷ)
MTP	Máu toàn phần
MDS	Myelodysplasia Syndrom (Hội chứng rối loạn sinh tuỷ)
MSC	Mesenchymal stem cells (Tế bào gốc trung mô)
NAT	Nucleic Acid test (Xét nghiệm acid nhân)
NK	Nature Killer – cells (Tế bào NK)
NSC	Nguyên sinh chất
NST	Nhiễm sắc thể
PC	Protein C
PCR	Polymerase Chain – Reaction (Phản ứng chuỗi Polymerase)
PS	Protein S
PSC	Pluripotent Stem cells (Tế bào gốc van năng)
SC	Stem cells (Tế bào gốc)
TB, TTB	Tế bào, tiền tủy bào
TBG	Tế bào gốc
TBGTX	Tế bào tuỷ xương
TC	Tiểu cầu
TdT	Terminal Deoxynucleotidyl Transferase (Men chuyển Nucleotid)
TNF	Tumor Necrosis factor (Yếu tố huỷ ung thư)
TRALI	Transfusion Realated Acute lung Inzury (Bệnh phổi cấp tính do truyền máu)
TSC	Totipotent stem cells (Tế bào gốc toàn năng, hay tế bào gốc "trùm")
VĐHM	Vận động hiến máu